TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ N** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **32**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 04-4-2024
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hướng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Tha
Bà Lê Thị Hoa

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trương Thị Thẩm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Bà Phan Thị Mỹ Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 659/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/02/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14/3/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1998
Địa chỉ: Thôn G, xã H, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông **Ngô Quốc Đ**, sinh năm 1996
Địa chỉ: Thôn T, xã Q, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc T trình bày:

Bà và ông Ngô Quốc Đ kết hôn năm 2019 tại UBND xã Q. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống bình thường, đến đầu năm 2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Hiện tại ông bà không còn sống chung với nhau và bà cũng không còn tình cảm với ông Đ nữa nên bà yêu cầu ly hôn ông Đ.

Con chung: Ông bà có 2 con chung tên Ngô Hoàng K, sinh ngày 26/6/2019 và Ngô Nguyễn Bảo N, sinh ngày 22/7/2021, bà yêu cầu được nuôi dưỡng hai cháu, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Bà không yêu cầu giải quyết.

2. Bị đơn ông Ngô Quốc Đ đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có lời khai.

3. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến trình bày:

+ Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Xét thấy tại phiên tòa, bị đơn ông Ngô Quốc Đ đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc T yêu cầu ly hôn bị đơn ông Ngô Quốc Đ, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn T, xã Q, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã N theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc T và ông Ngô Quốc Đ kết hôn tại UBND xã Q, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 66 ngày 08/8/2019. Hội đồng xét xử xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà T yêu cầu ly hôn vì cho rằng từ đầu năm 2023 ông bà bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, hiện tại ông bà không còn sống chung với nhau và cũng không còn quan tâm đến nhau.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng ông Đ vắng mặt trong các phiên hòa giải và tại phiên tòa, chứng tỏ ông Đ không có thiện chí hàn gắn cuộc hôn nhân giữa ông với bà T. Hội đồng xét xử xác định bà T và ông Đ đã không còn tình cảm, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mâu thuẫn giữa bà T và ông Đ đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không Đ được. Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn có cơ sở và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T.

- Về con chung: Bà T và ông Đ có 02 con chung là Ngô Hoàng K, sinh ngày 26/6/2019 và Ngô Nguyễn Bảo N, sinh ngày 22/7/2021, bà T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy hiện tại cháu Khang và cháu Ngọc đang ở với mẹ, để đảm bảo quyền lợi cho 2 cháu, cần giao cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về án phí: Bà T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2022/0001394 ngày 03/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự,

- Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH2014 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc T.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc T được ly hôn ông Ngô Quốc Đ.

- Về con chung: Giao cháu Ngô Hoàng K, sinh ngày 26/6/2019 và Ngô Nguyễn Bảo N, sinh ngày 22/7/2021 cho bà Nguyễn Ngọc T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Bà T không yêu cầu ông Ngô Quốc Đ cấp dưỡng nuôi con. Ông Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu giải quyết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Bà T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2022/0001394 ngày 03/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N. Bà T đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- UBND xã Q
(GCNKH 66/2019);
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hướng